

Bài viết này là kết quả của đề tài: “Nhu cầu tinh thần của thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ ở nước ta hiện nay và một số nhân tố tác động” do Quỹ Khoa học công nghệ Nafosted tài trợ, Viện Tâm lý học chủ trì, TS. Vũ Ngọc Hà chủ nhiệm đề tài.

THỰC TRẠNG ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA THANH NIÊN CÁC DÂN TỘC THiểu SỐ VÙNG TÂY NAM BỘ

TS. Vũ Ngọc Hà

Phó Viện trưởng Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam.

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu trên 1.471 thanh niên các dân tộc Hoa, Chăm, Khmer tại 5 tỉnh Bạc Liêu, Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang và An Giang cho thấy thực trạng đời sống tinh thần của thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ ở nước ta hiện nay như sau: Ngoài việc tiếp xúc hàng ngày với người cùng dân tộc, thanh niên các dân tộc thiểu số tiếp xúc với người dân tộc Kinh nhiều hơn hẳn người các dân tộc thiểu số khác. Giao tiếp có tính chiều sâu, ở đó thanh niên các dân tộc thiểu số có thể chia sẻ với nhau thông tin, tình cảm, tâm tư, nguyện vọng... còn khá hạn chế. Bên cạnh đó có thể thấy rõ nguy cơ mai một ngôn ngữ, chữ viết cũng như trang phục dân tộc trong cộng đồng người dân tộc thiểu số. Hơn nữa, các loại hình giải trí mà thanh niên các dân tộc thiểu số tham gia còn khá nghèo nàn, họ chưa có điều kiện để tham gia các loại hình giải trí mang tính chất giao lưu, mở rộng các mối quan hệ.

Từ khóa: Nhu cầu tinh thần; Thanh niên; Thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ.

Ngày nhận bài: 7/2/2014; Ngày duyệt đăng bài: 25/2/2014.

1. Đặt vấn đề

Nhu cầu tinh thần của thanh niên là một vấn đề quan tâm của nhiều nhà tâm lý học, xã hội học... Một số nhu cầu tinh thần đã được nghiên cứu như: nhu cầu giải trí, nhu cầu học tập, nhu cầu nhận thức, nhu cầu việc làm, nhu cầu thành đạt... trên thanh niên thành thị, sinh viên hoặc thanh niên nông thôn vùng đồng bằng. Vấn đề nhu cầu tinh thần của thanh niên dân tộc thiểu số nói chung,

thanh niên dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ nói riêng ít được tìm hiểu và nghiên cứu.

Bài viết này xin được đề cập đến thực trạng đời sống tinh thần của thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ trên các hoạt động giao tiếp, hoạt động giải trí và các phong tục tập quán của họ. Mong muốn của chúng tôi là mở rộng phạm vi nghiên cứu cả về mặt nội dung lẫn khách thể để có được những kết quả có tính hệ thống hơn, qua đó đóng góp thêm tri thức về lĩnh vực này, cụ thể là những tri thức về những nét đặc thù trong nhu cầu tinh thần của thanh niên các dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay và một số nhân tố tác động đến nhu cầu này.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 1.471 thanh niên 3 dân tộc Hoa, Chăm, Khmer tại 5 tỉnh Bạc Liêu, Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang, An Giang trong 2 năm 2012 - 2013. Các kết quả nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm SPSS 13.0 để đảm bảo độ tin cậy và tính khoa học.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Hoạt động giao tiếp của thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam bộ

Giao tiếp có vai trò quan trọng đối với xã hội và con người. Giao tiếp là nền tảng của các hoạt động xã hội, là cơ sở để hình thành và phát triển nhân cách con người. Trong một cộng đồng, một quốc gia có đa dân tộc thì giao tiếp chính là cơ sở để các dân tộc hiểu biết lẫn nhau, hợp tác với nhau, là cơ sở để xây dựng sự cố kết, đoàn kết và hợp tác cùng nhau phát triển giữa các dân tộc.

Bảng 1: Các hình thức giao tiếp của thanh niên các dân tộc thiểu số với người cùng dân tộc và người khác dân tộc (%)

Các hình thức giao tiếp	Tổng thể		Người cùng dân tộc	Người khác dân tộc	Người cùng và khác dân tộc
	Có	Không			
1. Nhìn thấy	99,5	0,5	24,8	8,1	66,6
2. Chào hỏi	98,9	1,1	29,2	10,0	59,7
3. Nói chuyện	99,2	0,8	29,9	9,0	60,3
4. Chia sẻ thông tin	98,4	1,6	31,8	20,5	46,1
5. Đến chơi nhà	98,3	1,7	31,1	24,4	42,7

Ở khu vực Tây Nam Bộ, nhiều thôn đều có vài dân tộc cùng sinh sống.

Do vậy, giao lưu giữa các dân tộc có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi dân tộc, trong đó có dân tộc thiểu số.

Hoạt động giao tiếp của thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ được tìm hiểu qua các hình thức giao tiếp như: nhìn thấy, chào hỏi, nói chuyện, chia sẻ thông tin, đến nhà chơi của họ với người cùng dân tộc và người khác dân tộc. Kết quả điều tra thực tiễn về vấn đề này được thể hiện trong bảng 1.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, thanh niên các dân tộc thiểu số hiện nay là khá chủ động trong giao tiếp với những người cùng dân tộc hay khác dân tộc với các hình thức giao tiếp ban đầu như chào hỏi và nói chuyện (98,9% và 99,2%). Những hình thức mang tính chất thiết lập mối quan hệ như chia sẻ thông tin, đến chơi nhà cũng được hầu hết thanh niên các dân tộc thiểu số sử dụng (98,4% và 98,3%).

Bảng 2: Các hình thức giao tiếp của thanh niên các dân tộc thiểu số (%)

Hình thức giao tiếp	Dân tộc điều tra	Các dân tộc được giao tiếp				P
		Hoa	Chăm	Khmer	Kinh	
Nhìn thấy	Hoa	83,8	8,4	73,3	52,4	< 0,001
	Chăm	11,5	91,3	23,5	69,4	
	Khmer	37,2	9,2	98,7	63,5	
Chào hỏi	Hoa	78,4	6,1	62,2	55,4	< 0,001
	Chăm	6,6	94,9	11,7	59,4	
	Khmer	24,5	3,6	96,1	61,2	
Nói chuyện	Hoa	79,1	5,0	60,9	56,5	< 0,001
	Chăm	5,6	95,2	10,2	59,4	
	Khmer	19,6	3,9	98,0	61,5	
Chia sẻ	Hoa	75,0	3,8	60,3	55,7	< 0,001
	Chăm	2,6	94,1	9,2	56,4	
	Khmer	17,3	2,9	95,8	59,8	
Đến nhà chơi	Hoa	75,1	3,2	60,6	54,1	< 0,001
	Chăm	2,0	96,7	6,1	57,9	
	Khmer	19,9	2,3	95,4	59,8	

Số liệu được hiển thị ở bảng 2 cho thấy, thanh niên dân tộc Chăm có xu hướng tiếp xúc với người cùng dân tộc và người dân tộc Kinh mà rất ít quan tâm đến những người dân tộc khác. Cụ thể, chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ thanh niên dân tộc Chăm nhìn thấy, chào hỏi, nói chuyện, chia sẻ thông tin và đến nhà chơi với người dân tộc Hoa và dân tộc Khmer (với tỷ lệ phần trăm tương ứng là

11,5%; 6,6%; 5,6%; 2,6%; 2,0% - đối với người dân tộc Hoa và 23,5%; 11,7%; 10,2%; 9,2%; 6,1% - đối với người dân tộc Khmer).

Chỉ có gần 1/10 số thanh niên dân tộc Khmer được hỏi cho rằng, họ nhìn thấy người Chăm (9,25%), các hình thức giao tiếp khác như chào hỏi, nói chuyện, chia sẻ thông tin và đến nhà chơi còn thấp hơn rất nhiều và càng ở những hình thức mang tính chất thiết lập mối quan hệ thân thiết thì tỷ lệ đó càng thấp, chiếm chưa đến 1/25 số người được hỏi (với tỷ lệ phần trăm tương ứng là 3,6%; 3,9%; 2,9% và 2,3%).

Sở dĩ có sự khác biệt trong các số liệu nêu trên bởi lẽ thanh niên các dân tộc thường sống co cụm. Chẳng hạn như ở 4 tỉnh Bạc Liêu, Trà Vinh, Sóc Trăng và Kiên Giang chúng tôi không phỏng vấn được 1 thanh niên người dân tộc Chăm nào do trong mẫu chọn (ngẫu nhiên) không có người Chăm sinh sống, mà người Chăm sống chủ yếu ở tỉnh An Giang (392 người chiếm 100% số người Chăm trong mẫu nghiên cứu). Tương tự, người Khmer sống nhiều ở tỉnh Trà Vinh (256 người/615 người trong tổng mẫu người Khmer) và sống ít ở tỉnh Kiên Giang (86 người/615 người). Do vậy, cần có nghiên cứu sâu hơn để tìm hiểu thêm về những thanh niên dân tộc thiểu số khi sống cùng thanh niên các dân tộc khác thì các hình thức giao tiếp của họ với thanh niên dân tộc bạn có được cải thiện.

Biểu hiện cao hơn trong giao tiếp giữa thanh niên các dân tộc thiểu số là việc họ chia sẻ thông tin với nhau và đến nhà nhau chơi. Đây là các hình thức giao tiếp thể hiện sự thân tình, hiểu biết lẫn nhau, có sự đồng cảm với nhau nhiều hơn, qua đó thanh niên các dân tộc thiểu số có thể chia sẻ thông tin không chỉ liên quan đến sản xuất, xã hội mà cả cuộc sống của gia đình mình và bản thân mình.

Khi giao tiếp với người cùng dân tộc, tỷ lệ thanh niên các dân tộc thiểu số chia sẻ thông tin với nhau và đến nhà nhau chơi không thua kém gì tỷ lệ thanh niên tham gia các hình thức giao tiếp khác và chiếm tỷ lệ cao. Từ đây có thể nói rằng, giao tiếp của thanh niên các dân tộc thiểu số với người cùng dân tộc về chiều sâu khá đa dạng và phong phú. Tuy nhiên, kết quả phân tích ở trên còn chỉ ra rằng, chiếm một tỷ lệ khá khiêm tốn, đặc biệt là thanh niên dân tộc Chăm ít có quan hệ với những người khác dân tộc (xem bảng 2).

Cũng vì lý do sống co cụm mà hàng ngày thanh niên các dân tộc thiểu số, nhất là thanh niên Chăm vẫn tiếp xúc nhiều nhất với chính dân tộc mình. Việc tiếp xúc hàng ngày với các dân tộc khác của các dân tộc thiểu số thấp. Điều này phần nào đã nói lên rằng, giao tiếp có tính chiều sâu, ở đó thanh niên các dân tộc có thể chia sẻ với nhau thông tin, tình cảm, tâm tư, nguyện vọng... còn khá hạn chế. Nhìn chung, ngoài việc tiếp xúc hàng ngày với người cùng dân tộc, thanh niên các dân tộc thiểu số tiếp xúc với người dân tộc Kinh nhiều hơn hẳn người các dân tộc thiểu số khác.

Nói đến đối tượng giao tiếp của thanh niên các dân tộc thiểu số là nói đến những người mà họ tiếp xúc trong quá trình thực hiện giao tiếp. Phạm vi, giới hạn của giao tiếp phụ thuộc vào phạm vi và giới hạn hoạt động của chủ thể giao tiếp. Giao tiếp của thanh niên các dân tộc thiểu số bao gồm giao tiếp gia đình và giao tiếp xã hội. Trong giao tiếp gia đình, thanh niên các dân tộc thiểu số thường quan hệ với bố mẹ và người thân. Giao tiếp xã hội của thanh niên các dân tộc thiểu số bao gồm việc họ tham gia vào các hoạt động, công tác xã hội và quan hệ của họ với cộng đồng đang sống.

Bảng 3: Mức độ và đối tượng nói chuyện của thanh niên các dân tộc thiểu số (%)

Đối tượng nói chuyện	Mức độ nói chuyện			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
1. Bố mẹ và người thân	84,4	13,0	2,0	0,6
2. Những người hàng xóm	34,5	48,4	14,7	2,4
3. Bạn bè cùng lứa, bạn học cùng thôn, xóm	53,2	37,9	7,7	1,2
4. Bạn bè trong công việc/dòng nghiệp	44,4	37,5	7,2	10,9
5. Bạn bè do quen biết qua những người khác	14,8	47,5	27,0	10,7
6. Thầy cô/những người hướng dẫn công việc	38,3	38,7	15,1	7,9
7. Thầy cúng hoặc pháp sư	6,9	12,1	17,9	63,1
8. Chức sắc tôn giáo	18,1	22,9	18,8	40,2

Kết quả khảo sát được hiển thị ở bảng 3 cho thấy, đa số thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi thường xuyên giao tiếp với bố mẹ và người thân (84,4%) nhiều hơn hẳn so với các nhóm đối tượng khác. Thực tế cho thấy, giao tiếp với người lớn có ảnh hưởng quan trọng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của thanh niên, đặc biệt là giao tiếp với bố mẹ và những người thân. Trong cuộc sống, gia đình luôn được coi là tổ ấm, là điểm tựa để vươn lên, là nơi mà tất cả mọi người trong đó có thanh niên tìm về khi “vấp ngã”, là nguồn hỗ trợ đắc lực khi họ gặp khó khăn. Bố mẹ và những người thân trong gia đình luôn có những tác động khá mạnh, có ảnh hưởng sâu sắc đến việc chọn nghề, đến thế giới quan, đến giá trị đạo đức... của thanh niên.

Tuy nhiên, bên cạnh mối quan hệ tin cậy với bố mẹ và những người thân trong gia đình, đối tượng thứ hai mà thanh niên các dân tộc thiểu số nói chuyện là bạn bè cùng lứa, bạn học cùng thôn, xóm (53,2%). Cuộc điều tra của SAVY năm 2003 [1] cho thấy, 88% số thanh niên cho biết họ đang chơi với một nhóm

bạn. Trong khi đó, chỉ có 12% cho biết họ không chơi với nhóm bạn nào. Và hầu hết thanh niên ở thành thị cũng như nông thôn đều cho rằng, họ có rất nhiều bạn bè. Ngoài những bạn bè có thể giao lưu trực tiếp, thanh niên còn có bạn ảo trên internet, bạn người nước ngoài. Trong thế giới công nghệ thông tin hiện nay những nhóm bạn như thế có thể xem là một đối tượng giao lưu mới đặc biệt. Điều này cho thấy, bạn bè và quan hệ bạn bè là vô cùng quan trọng trong đời sống của thanh niên. Đây là một trong những nhân tố tác động theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực đến quá trình xã hội hóa nhân cách và định hướng lối sống của thanh niên. Vì vậy, trong công tác thanh niên cần có những biện pháp hữu hiệu tác động vào các mối quan hệ bạn bè của thanh niên, thông qua đó để hướng họ đến những lựa chọn tích cực và lành mạnh, hạn chế những lối sống tiêu cực và các hành vi sống không có lợi. Có một tỷ lệ nhỏ thanh niên các dân tộc thiểu số có quan hệ giao tiếp với thầy cúng hoặc pháp sư theo các mức độ khác nhau (thường xuyên 6,9%, thỉnh thoảng 12,0%). Như vậy, chỉ có gần 1/5 số thanh niên dân tộc thiểu số có nói chuyện với thầy cúng và pháp sư và đây không phải là những đối tượng chính trong giao tiếp của thanh niên các dân tộc thiểu số.

Khi nói chuyện, trao đổi với mọi người, đa số thanh niên các dân tộc thiểu số đều quan tâm đến rất nhiều nội dung khác nhau của cuộc sống, số thanh niên được hỏi không quan tâm đến những vấn đề được nêu ra trong nghiên cứu không nhiều. Nội dung được phần lớn thanh niên các dân tộc thiểu số quan tâm hàng đầu và được họ thường xuyên đề cập đến (75,5%) là vấn đề về học hành và công việc. Như vậy là thanh niên các dân tộc thiểu số cũng nhận thấy việc học chính là chìa khóa để họ mở rộng cánh cửa. Việc học sẽ giúp họ có thêm kiến thức từ đó có nhiều cơ hội khẳng định bản thân và phát triển. Đối với thanh niên việc học không chỉ giúp họ tìm được cho mình một nghề nhất định mà còn giúp họ nhận biết thế giới, phân tích và giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Bên cạnh đó vẫn còn gần 1/5 số người được hỏi thỉnh thoảng mới đề cập đến việc học hành và công việc trong khi giao tiếp (18,8%). Thực trạng này cho thấy, hiện vẫn còn một bộ phận không nhỏ thanh niên các dân tộc thiểu số chưa thực sự coi trọng việc học tập của bản thân.

Thực tế cho thấy, khi có sức khỏe con người mới có thể làm được những việc khác trong đó có học tập và lao động. Có lẽ vì thế mà sức khỏe là vấn đề có tỷ lệ thanh niên các dân tộc thiểu số thường xuyên đề cập đến khi nói chuyện, trao đổi với mọi người đứng hàng thứ hai trong bảng xếp hạng (63,5%). Nội dung thứ 3 được gần 2/3 thanh niên các dân tộc thiểu số khẳng định họ thường xuyên đề cập đến khi giao tiếp với những người khác là những suy nghĩ và cảm nhận trong cuộc sống (60,5%).

Kết quả khảo sát còn cho thấy, mối quan tâm của thanh niên các dân tộc thiểu số về một số vấn đề xã hội còn hạn chế, chỉ có trên dưới một nửa thanh

niên các dân tộc thiểu số được hỏi thường xuyên đề cập đến các chủ đề như văn hóa, văn nghệ, thể thao, an ninh trật tự, thời sự... trong nước và quốc tế (với tỷ lệ phần trăm tương ứng là 51,8 % và 42,9%).

Phần lớn thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi đều khẳng định rằng, các cuộc nói chuyện, trao đổi thường xuyên với những người khác đều đã đem lại cho họ những kết quả tích cực. 79,7% số thanh niên các dân tộc thiểu số tham gia khảo sát thường xuyên được học hỏi tiếp thu kiến thức khi nói chuyện, trao đổi với người khác. Bên cạnh đó họ còn thường xuyên nhận được lời khuyên, sự giúp đỡ từ những người khác (71,7%); được cảm thấy gần gũi hơn với cộng đồng, dân tộc mình (71,4%); được nói chuyện, tán gẫu, chia sẻ những điều mình nghĩ (67,5%). Bên cạnh những điều nhận được, khi nói chuyện, trao đổi với những người khác, thanh niên các dân tộc thiểu số còn được thể hiện những điều mình biết, mình hiểu để giúp người khác (71,9%).

Ở các mức độ khác nhau, trên 2/3 số thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi khi nói chuyện, trao đổi với những người khác sẽ củng cố niềm tin vào thánh thần, vào cuộc sống tâm linh (32,9% - thường xuyên; 34,7% - thỉnh thoảng và 13,8% - hiếm khi). Dưới con mắt của không ít người Việt Nam, thánh thần đều có thể làm toại nguyện lời cầu xin, thỏa mãn các nhu cầu của họ và ngày nay cuộc sống tâm linh được khá nhiều người coi trọng, vì thế không ít người đặt niềm tin vào thánh thần. Đặc biệt với các phong tục tập quán, tín ngưỡng đặc trưng của các dân tộc thiểu số thì lòng tin vào tôn giáo và các lực lượng siêu tự nhiên cũng chiếm một vị trí không nhỏ trong cuộc sống của họ.

Phần lớn thanh niên các dân tộc thiểu số tham gia khảo sát luôn sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau lúc khó khăn. Mối quan hệ chân thành, cởi mở, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau của thanh niên các dân tộc thiểu số được thể hiện rõ trong những hoàn cảnh khó khăn. Khi có khó khăn trong cuộc sống phần lớn thanh niên các dân tộc thiểu số đều nhờ cậy sự giúp đỡ của những người cùng dân tộc cũng như những người khác dân tộc (thanh niên dân tộc Hoa và Chăm cùng chiếm 72,6%, Khmer chiếm 79,2%). Có một tỷ lệ không đáng kể thanh niên các dân tộc thiểu số tự mình giải quyết khó khăn mà không cần đến sự trợ giúp của người khác và chiếm tỷ lệ nhiều hơn cả là thanh niên dân tộc Hoa (4,9%).

3.2. Các phong tục tập quán được thể hiện trong đời sống của thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ

Phong tục tập quán có một vai trò rất quan trọng trong đời sống tinh thần của thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ. Phong tục, tập quán là toàn bộ những hoạt động sống của con người đã được hình thành trong quá trình lịch sử và ổn định thành nền nếp được cộng đồng thừa nhận và tự giác thực hiện, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, tạo nên tính tương đồng thống nhất của cộng đồng.

Phong tục của các dân tộc thiểu số Việt Nam được thể hiện ở vẻ đẹp trong những bộ y phục, trong đồ uống, thức ăn, những cách thức thờ cúng, cách tổ chức ngày sinh nhật, những nề nếp độc đáo trong các cuộc tang ma, cưới hỏi... là những hiện tượng mang đậm ý nghĩa văn hoá truyền thống. Vì thế, muốn hiểu biết về văn hoá truyền thống của cộng đồng phải tìm hiểu qua các phong tục tập quán của họ. Chính phong tục của mỗi dân tộc làm cho sắc thái văn hoá trở nên đa dạng, phong tục giúp cho ta phân biệt được cộng đồng này, dân tộc này với cộng đồng kia, dân tộc kia.

Trong nghiên cứu này, phong tục tập quán thể hiện trong đời sống của thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ được tìm hiểu qua cách thức tổ chức thực hiện cưới xin, chăm sóc mồ mả tổ tiên, qua tang ma và lễ hội theo truyền thống, đời sống mới hay kết hợp cả hai.

Kết quả khảo sát thực tiễn đã chỉ ra phần lớn thanh niên các dân tộc thiểu số cho rằng, cách thức thực hiện ma chay, cưới xin, chăm sóc mồ mả tổ tiên, lễ hội của dân tộc họ hoặc vẫn theo lối truyền thống hoặc kết hợp vừa truyền thống, vừa hiện đại. Tỷ lệ thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi khẳng định rằng, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số hiện nay được tổ chức theo đời sống mới chiếm tỷ lệ rất thấp.

Đa số thanh niên các dân tộc thiểu số cho rằng, các phong tục tập quán cưới xin, chăm sóc mồ mả tổ tiên, đám tang, lễ hội của dân tộc Chăm đến nay hầu như vẫn còn giữ nguyên theo lối truyền thống (với tỷ lệ phần trăm tương ứng là 73,6%; 84,0%; 90,1% và 81,8%). Trên 2/3 thanh niên các dân tộc thiểu số cho rằng, các phong tục tập quán tang lễ, chăm sóc mồ mả tổ tiên và lễ hội của dân tộc Khmer vẫn được tổ chức thực hiện theo lối truyền thống (69,5%; 68,0% và 70,2%).

Trong một số phong tục tập quán của dân tộc Hoa đã thay đổi khá nhiều, chủ yếu là kết hợp cả truyền thống và hiện đại và cụ thể là trên một nửa số thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi đã khẳng định điều này khi đề cập đến phong tục tập quán cưới xin và lễ hội của dân tộc Hoa.

Bảng 4: Cách thức thực hiện phong tục tập quán hiện nay của các dân tộc thiểu số (%)

Các dân tộc	Các phong tục tập quán	Cách thức thực hiện		
		Truyền thống	Đời sống mới	Kết hợp cả hai
Hoa	1. Cưới xin	30,1	13,8	56,1
	2. Chăm sóc mồ mả tổ tiên	55,7	12,1	32,1
	3. Đám ma/tang ma	49,0	8,6	42,4
	4. Lễ hội	43,0	6,9	50,1

Chăm	1. Cưới xin	73,6	1,5	24,9
	2. Chăm sóc mồ mả tổ tiên	84,0	7,1	8,9
	3. Đám ma/tang ma	90,1	5,0	5,0
	4. Lễ hội	81,8	8,7	9,5
Khmer	1. Cưới xin	35,4	6,2	58,4
	2. Chăm sóc mồ mả tổ tiên	69,5	4,9	25,6
	3. Đám ma/tang ma	68,0	2,9	29,0
	4. Lễ hội	70,2	2,0	27,8

Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền văn hoá Việt Nam phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Cùng với xu thế hội nhập và phát triển, những luồng văn hoá khác nhau đã xâm nhập vào đời sống xã hội ở các vùng dân tộc thiểu số. Bên cạnh những ảnh hưởng tích cực cũng có rất nhiều tác động tiêu cực đến văn hoá truyền thống của các dân tộc thiểu số và đáng chú ý hơn cả là nguy cơ phai mờ, biến dạng bản sắc dân tộc. Điều đáng mừng là đa số thanh niên các dân tộc thiểu số cho rằng, việc giữ gìn và phát huy đặc trưng văn hóa của dân tộc mình là rất cần thiết (81,0%) và chỉ có 1% số thanh niên được hỏi thấy điều đó là không cần thiết.

Rất nhiều thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi nhận thấy, trong số các đặc trưng văn hóa thì việc giữ gìn tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình là rất cần thiết (89,9% và 84,4%). Việc bảo tồn, phát huy việc học và dạy tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Mới đây nhất, ngày 14/1/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2011/NĐ-CP về Công tác dân tộc, trong đó khẳng định một trong những nguyên tắc cơ bản của công tác dân tộc là: “Đảm bảo việc giữ gìn tiếng nói, chữ viết, bản sắc dân tộc, phát huy những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mỗi dân tộc”, Nghị định cũng đã nhấn mạnh: “Hỗ trợ việc giữ gìn và phát triển chữ viết của các dân tộc có chữ viết. Các dân tộc thiểu số có trách nhiệm gìn giữ văn hóa truyền thống tốt đẹp, tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình phù hợp với quy định của pháp luật”...

Các đặc trưng văn hóa như nghi lễ đám cưới và nghi lễ ma chay của các dân tộc thiểu số cũng được các thanh niên tham gia khảo sát cho là rất cần thiết giữ gìn (74,6% và 74,2%). Phong tục tập quán cưới xin của các dân tộc thiểu số chứa đựng nhiều giá trị văn hóa truyền thống rất cần được nâng niu, gìn giữ. Trong thời gian gần đây, nhiều địa phương trong nước đã tổ chức sưu tầm, nghiên cứu và ghi hình nghi lễ cưới hỏi, các lễ hội dân gian cổ truyền, góp phần bảo tồn, phát huy vốn văn hóa phi vật thể đặc sắc của các dân tộc anh em trong cộng đồng dân tộc Việt.

Cùng với tiếng nói và chữ viết, trang phục là phương tiện cấu thành và

thể hiện bản sắc dân tộc rõ nét nhất. Phần lớn (75,9%) thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi cũng đã nhận thấy rất cần thiết phải giữ gìn trang phục truyền thống của dân tộc mình. Bên cạnh đó vẫn còn đến gần 1/4 (24,6% và 23,4%) số thanh niên các dân tộc thiểu số được khảo sát nhận thấy, việc giữ gìn các nghi lễ ma chay, thờ cúng thần của dân tộc mình là không cần thiết.

Tuy nhiên, thanh niên các dân tộc thiểu số sử dụng tiếng dân tộc và trang phục dân tộc mình hàng ngày rất ít. Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, chỉ có 12,4% thanh niên các dân tộc thiểu số sử dụng tiếng nói của dân tộc mình hàng ngày. Chiếm tỷ lệ nhiều nhất, nhưng cũng chỉ chưa đến một nửa số (42,6%) thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi có sử dụng tiếng dân tộc mình trong số này cũng dùng cả tiếng phổ thông. Như vậy, có thể thấy rõ nguy cơ mai một ngôn ngữ và chữ viết trong cộng đồng người dân tộc thiểu số. Thực tế này là điều đáng báo động cho việc duy trì và bảo tồn ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số. Khi ngôn ngữ không còn được coi trọng thì việc duy trì và gìn giữ ngôn ngữ trong cộng đồng dân tộc thiểu số gặp không ít khó khăn. Trong số 6.700 ngôn ngữ đang được sử dụng khắp thế giới, chỉ có khoảng gần 4.000 tiếng nói được truyền lại cho các thế hệ tiếp nối, số còn lại chỉ được truyền lại rất ít, hoặc không được truyền lại do nhiều nguyên nhân khác nhau [2]. Người ta thường chỉ thấy việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ trong những người già ở cộng đồng, trong gia đình, trong khi đó với tuổi trẻ, ngôn ngữ dân tộc thiểu số lại rất ít được sử dụng, thậm chí còn được coi là “nhà quê”, không thích nghi với xã hội hiện đại.

Khi được hỏi về mức độ sử dụng các loại trang phục, trên thực tế chỉ có 29,5% thanh niên các dân tộc thiểu số mặc trang phục dân tộc mình hàng ngày. Chiếm tỷ lệ nhiều nhất là thanh niên các dân tộc thiểu số mặc trang phục dân tộc Kinh hàng ngày (46,2%).

Cũng chỉ có gần 1/3 thanh niên các dân tộc thiểu số có mặc trang phục của dân tộc mình vào ngày cưới xin/ma chay (30,0%). Điều đáng buồn là hiện nay, một số lễ hội, sinh hoạt văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc ít người có nguy cơ bị thất truyền, dần mai một làm suy giảm giá trị văn hóa của mỗi dân tộc. Không chỉ bị phá cách, trang phục truyền thống nhiều dân tộc thiểu số hiếm khi được trình diễn tại các lễ hội, rất nhiều người không mặc trang phục của dân tộc mình khi tham gia lễ hội.

Phần lớn thanh niên các dân tộc thiểu số cho rằng, cách thức thực hiện ma chay, cưới xin, chăm sóc mồ mả tổ tiên, lễ hội của dân tộc họ hoặc vẫn theo lối truyền thống hoặc kết hợp vừa truyền thống, vừa hiện đại. Tỷ lệ thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi khẳng định rằng, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số hiện nay được tổ chức hoàn toàn theo đời sống mới chiếm tỷ lệ rất thấp.

Đa số thanh niên các dân tộc thiểu số cho rằng, các phong tục tập quán cưới xin, chăm sóc mồ mả tổ tiên, đám tang, lễ hội của dân tộc Chăm đến nay hầu như vẫn còn giữ nguyên theo lối truyền thống. Trên 2/3 thanh niên các dân tộc thiểu số cho rằng, các phong tục tập quán tang lễ, chăm sóc mồ mả tổ tiên và lễ hội của dân tộc Khmer vẫn được tổ chức thực hiện theo lối truyền thống.

Trong một số phong tục tập quán của dân tộc Hoa đã thay đổi khá nhiều, chủ yếu là kết hợp cả truyền thống và hiện đại và cụ thể là trên một nửa số thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi đã khẳng định điều này khi đề cập đến phong tục tập quán cưới xin và lễ hội của dân tộc Hoa.

Các đặc trưng văn hóa như nghi lễ đám cưới, nghi lễ ma chay, thờ cúng thần, trang phục truyền thống của dân tộc mình được các thanh niên tham gia khảo sát cho là rất cần thiết giữ gìn.

Hàng ngày, thanh niên các dân tộc thiểu số rất ít sử dụng tiếng dân tộc. Chỉ có trên 1/10 thanh niên các dân tộc thiểu số sử dụng tiếng nói của dân tộc mình hàng ngày và cũng chỉ có chưa đến một nửa số khách thể được hỏi có sử dụng tiếng dân tộc mình cùng với tiếng phổ thông. Như vậy, có thể thấy rõ nguy cơ mai một ngôn ngữ và chữ viết trong cộng đồng người dân tộc thiểu số.

Tương tự, trang phục dân tộc mình cũng không được thanh niên các dân tộc sử dụng nhiều. Trên thực tế, hàng ngày số thanh niên các dân tộc thiểu số mặc trang phục dân tộc mình chiếm tỷ lệ thấp hơn rất nhiều so số thanh niên các dân tộc thiểu số mặc trang phục dân tộc Kinh. Cũng chỉ có gần một phần ba thanh niên các dân tộc thiểu số có mặc trang phục của dân tộc mình vào ngày cưới xin/ma chay. Trang phục truyền thống nhiều dân tộc thiểu số hiếm khi được trình diễn tại các lễ hội, rất nhiều người không mặc trang phục của dân tộc mình khi tham gia lễ hội.

3.3. Hoạt động giải trí của thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ

Để tìm hiểu thực trạng hoạt động giải trí của thanh niên các dân tộc thiểu số, ngoài việc phân tích mức độ tham gia các phương tiện nghe nhìn; mức độ theo dõi các chương trình truyền hình, truyền thanh; mức độ đi xem phim, biểu diễn nghệ thuật hay hoạt động đọc sách, báo/tạp chí thường đọc; chúng tôi còn phân tích sự tham gia của họ trong các hoạt động lễ hội, văn hóa cộng đồng tại địa phương họ sinh sống.

Theo kết quả khảo sát, xem truyền hình, nghe đài là hoạt động phổ biến nhất đối với thanh niên các dân tộc thiểu số. Hàng ngày có 84,9% thanh niên được hỏi xem ti vi/nghe đài, chỉ có 0,5% chưa bao giờ tham gia vào loại hình giải trí này. Thực tế cho thấy, đời sống kinh tế của người dân nói chung và của người dân tộc thiểu số nói riêng đã có những bước tiến bộ đáng kể. Do đời sống vật chất tăng lên nên các phương tiện phục vụ nhu cầu thông tin của người dân

ngày một tốt hơn. Thời lượng phát sóng và phủ sóng phát thanh, truyền hình đã tăng lên rất nhiều, hầu hết các khu vực trên toàn quốc đều có đài phát thanh, truyền hình, trạm phát lại song truyền hình... đã đảm bảo cho phần lớn các hộ dân ở cả các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo được nghe, được xem các chương trình văn hóa văn nghệ, thời sự, tin tức trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, các chương trình ti vi, các buổi phát thanh trên đài cũng ngày càng phong phú, mới mẻ và hấp dẫn hơn và đây là nguyên nhân khiến cho thanh niên các dân tộc thiểu số xem ti vi/nghe đài chiếm tỷ lệ cao. Kết quả này khá tương đồng với kết quả thu được từ một nghiên cứu về truyền thông năm 2006 của Học viện Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh và Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Y tế cộng đồng. Cụ thể, trong nghiên cứu này, có đến 97,2% thanh thiếu niên có xem ti vi ít nhất một lần/tuần; 84,9% xem hàng ngày [3] và trong khi tỷ lệ nghe radio hàng ngày chung của quốc gia năm 2006 là 36% [4] thì tỷ lệ này chỉ là 17% trong nhóm thanh thiếu niên.

Bảng 5: Mức độ tham gia vào các hoạt động giải trí của thanh niên các dân tộc thiểu số (%)

Các hoạt động giải trí	Mức độ tham gia				
	Hàng ngày	Vài lần/1 tuần	Vài lần/1 tháng	Vài lần/1 năm	Chưa bao giờ
1. Xem ti vi/nghe đài	84,9	12,9	1,6	0,0	0,5
2. Đọc sách, báo/tạp chí	33,9	42,1	11,8	3,6	8,6
3. Tham gia các hoạt động thể thao (đá bóng, cầu lông...)	26,4	33,1	15,8	10,8	13,8
4. Chơi bài, tú lơ khơ, chơi game, điện tử	6,6	16,0	19,4	14,8	43,2
5. Truy cập internet, các trang mạng xã hội	36,3	31,3	9,7	3,3	19,5
6. Đi uống cà phê, ăn nhậu	15,3	29,0	24,0	10,0	21,8
7. Đi hát karaoke	0,9	10,3	31,3	32,9	24,5
8. Đi xem ca nhạc, múa kịch, phim ngoài rạp	1,2	3,7	11,6	30,3	53,3
9. Đi du lịch vài ngày	0,7	2,6	6,7	48,9	41,1
10. Đến nhà bạn bè/người yêu chơi	8,1	28,2	34,5	19,5	9,8
11. Tham gia lễ hội truyền thống của dân tộc mình	5,6	5,8	17,0	64,9	6,7
12. Tham gia giao lưu văn hóa giữa các dân tộc	4,9	5,9	15,8	43,3	30,1
13. Đi mua sắm	5,2	19,7	42,6	26,0	6,6

Như vậy, vô tuyến truyền hình, đài phát thanh đóng vai trò là kênh thông tin quan trọng nhất trong việc kết nối thanh niên các dân tộc thiểu số với cuộc sống bên ngoài. Xem ti vi, nghe đài là hình thức sử dụng thời gian rảnh rỗi phổ biến nhất của các thanh niên này, các hình thức sinh hoạt và hưởng thụ văn hóa khác cũng có, nhưng mức độ phổ biến chưa cao.

Tiếp theo truyền hình và đài phát thanh, có trên 1/3 số thanh niên các dân tộc thiểu số tham gia khảo sát đã truy cập internet và các trang mạng xã hội như một phương tiện giải trí hàng ngày (36,3%). Điều này cho thấy, công nghệ thông tin đã có tác động không nhỏ đến đời sống tinh thần của thanh niên các dân tộc thiểu số hiện nay. Thực tế cho thấy, bên cạnh những tác động tích cực đáng kể, việc truy cập internet và các trang mạng xã hội cũng có những ảnh hưởng tiêu cực nhất định đến đời sống tinh thần của thanh niên các dân tộc thiểu số. Từ việc truy cập internet và các trang mạng xã hội thanh niên nói chung và thanh niên các dân tộc thiểu số nói riêng có thể tiếp cận với các vấn đề, nội dung thiếu lành mạnh mà đó là khởi nguồn cho những hiện tượng tiêu cực trong xã hội ở thanh niên gia tăng như bạo lực, nghiện hút, nghiện game, tội phạm... Vì vậy, bên cạnh việc phát huy tính tích cực của công nghệ thông tin cũng cần chú ý hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của internet đến giới trẻ. Đó là nhiệm vụ của các nhà quản lý, các phương tiện truyền thông cần đưa tin, đưa bài có chọn lọc và có tính định hướng tích cực cho thanh niên.

Ngoài truyền hình, đài phát thanh và internet, cũng có trên 1/3 số thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi đọc sách, báo tạp chí hàng ngày (33,9%), số thanh niên không bao giờ thực hiện hoạt động này không nhiều, chỉ chiếm chưa đến 1/10 số người tham gia khảo sát (8,6%).

Lễ hội truyền thống và các hoạt động văn hóa cộng đồng là một nét sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân, gần với con người như một điều tất yếu. Đồng thời hoạt động này là nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ những giá trị văn hoá vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp dân cư; là hình thức giáo dục, chuyển giao cho các thế hệ sau biết giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống quý báu của dân tộc theo cách riêng, kết hợp giữa yếu tố tâm linh và các trò chơi đua tài, giải trí... Những lễ hội này không diễn ra thường xuyên mà chỉ có vài lần trong năm. Vào những ngày lễ hội truyền thống của dân tộc mình phần lớn thanh niên các dân tộc thiểu số hưởng ứng tham gia rất tích cực (64,9%), chỉ có 6,7% số người được khảo sát là chưa bao giờ tham gia.

Một vấn đề đáng quan tâm là có đến 53,3% thanh niên các dân tộc thiểu số chưa bao giờ sử dụng các loại hình giải trí mang tính thưởng thức nghệ thuật như đi xem ca nhạc, múa kịch, phim ngoài rạp. Có lẽ điều này bắt nguồn từ việc xem phim và biểu diễn nghệ thuật là hoạt động khá tốn kém về mặt kinh phí và thời gian nên phần lớn thanh niên các dân tộc thiểu số không có điều kiện tham gia.

Nhu cầu giải trí đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của cá nhân và của toàn xã hội. Nó tạo sự cân bằng với những hoạt động lao động sản xuất - chính trị - xã hội khác. Chính nhờ có nó mà xã hội luôn ổn định và phát triển. Đối với thanh niên, những người đang phát triển và hoàn thiện nhân cách của mình thì nhu cầu này càng quan trọng. Thực trạng về hoạt động giải trí của thanh niên các dân tộc thiểu số cho thấy, các loại hình giải trí của họ còn khá nghèo nàn, họ chưa có điều kiện để tham gia các loại hình giải trí mang tính chất giao lưu, mở rộng các mối quan hệ.

Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, đối với mỗi loại hình giải trí khác nhau thanh niên các dân tộc thiểu số lựa chọn cho mình người cùng tham gia khác nhau để phù hợp với những loại hình đó và nhìn chung họ thường chọn những người có cùng sở thích. Cụ thể, họ thường xem ti vi/nghe đài và tham gia lễ hội truyền thống với gia đình, tham gia hoạt động thể thao và đi uống cà phê, ăn nhậu... với bạn bè cùng và thường đọc sách, báo tạp chí và truy cập internet, các trang mạng xã hội một mình.

4. Kết quả khảo sát thực tiễn về đời sống tinh thần của thanh niên các dân tộc thiểu số cho phép chúng tôi đưa ra một số nhận xét bước đầu như sau

Về hoạt động giao tiếp của thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ, nhìn chung, hầu hết thanh niên các dân tộc thiểu số đã nhìn thấy, chủ động chào hỏi, nói chuyện, chia sẻ thông tin và đến chơi nhà người cùng dân tộc và khác dân tộc. Ngoài việc tiếp xúc hàng ngày với người cùng dân tộc, thanh niên các dân tộc thiểu số tiếp xúc với người dân tộc Kinh nhiều hơn hẳn người các dân tộc thiểu số khác. Giao tiếp có tính chiều sâu, ở đó thanh niên các dân tộc thiểu số có thể chia sẻ với nhau thông tin, tình cảm, tâm tư, nguyện vọng... còn khá hạn chế.

Đa số thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi thường xuyên giao tiếp với bố mẹ và người thân nhiều hơn hẳn so với các nhóm đối tượng khác và đối tượng giao tiếp thứ hai của họ là bạn bè cùng lứa, bạn học cùng thôn, xóm. Nội dung được phần lớn thanh niên các dân tộc thiểu số quan tâm nhiều nhất và thường xuyên đề cập đến khi nói chuyện, trao đổi với mọi người là vấn đề học hành và công việc. Tiếp theo lần lượt là các vấn đề sức khỏe, những suy nghĩ và cảm nhận trong cuộc sống. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận thanh niên các dân tộc thiểu số ít quan tâm đến tình hình đất nước và thế giới.

Khi nói chuyện, trao đổi với người khác, thanh niên các dân tộc thiểu số được học hỏi tiếp thu kiến thức, được khuyên bảo, giúp đỡ; cảm thấy gần gũi hơn với cộng đồng, dân tộc mình; được nói chuyện, tán gẫu, chia sẻ những điều mình nghĩ; được thể hiện những điều mình biết, mình hiểu để giúp người khác.

Khi gặp khó khăn trong cuộc sống, phần lớn thanh niên các dân tộc thiểu số đều nhờ cậy sự giúp đỡ của những người cùng và khác dân tộc. Một bộ phận thanh niên các dân tộc thiểu số, nhất là thanh niên dân tộc Hoa đã tự mình giải quyết khó khăn.

Kết quả nghiên cứu về các phong tục tập quán được thể hiện trong đời sống của thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam bộ cho thấy, các đặc trưng văn hóa như nghi lễ đám cưới, nghi lễ ma chay, thờ cúng thần, trang phục truyền thống dân tộc được thanh niên các dân tộc thiểu số cho là rất cần thiết giữ gìn. Theo phần lớn các thanh niên này, cách thức thực hiện ma chay, cưới xin, chăm sóc mồ mả tổ tiên, lễ hội của dân tộc họ hoặc vẫn theo lối truyền thống hoặc kết hợp vừa truyền thống, vừa hiện đại. Các phong tục tập quán cưới xin, chăm sóc mồ mả tổ tiên, đám tang, lễ hội của dân tộc Chăm đến nay hầu như vẫn còn giữ nguyên theo lối truyền thống và các phong tục tập quán tang lễ, chăm sóc mồ mả tổ tiên và lễ hội của dân tộc Khmer vẫn được tổ chức thực hiện theo lối truyền thống. Một số phong tục tập quán của dân tộc Hoa đã thay đổi khá nhiều, chủ yếu là kết hợp cả truyền thống và hiện đại.

Có thể thấy rõ nguy cơ mai một ngôn ngữ, chữ viết cũng như trang phục dân tộc trong cộng đồng người dân tộc thiểu số. Chỉ có trên một phần mười thanh niên các dân tộc thiểu số sử dụng tiếng nói của dân tộc mình hàng ngày. Tương tự, trang phục dân tộc mình cũng không được thanh niên các dân tộc sử dụng nhiều. Trên thực tế, hàng ngày, số thanh niên các dân tộc thiểu số mặc trang phục dân tộc mình chiếm tỷ lệ thấp hơn rất nhiều so với thanh niên các dân tộc thiểu số mặc trang phục dân tộc Kinh.

Kết quả khảo sát thực tiễn về hoạt động giải trí của thanh niên các dân tộc thiểu số vùng Tây Nam Bộ đã chỉ ra rằng, các loại hình giải trí mà thanh niên các dân tộc thiểu số tham gia còn khá nghèo nàn. Họ chưa có điều kiện để tham gia các loại hình giải trí mang tính chất giao lưu, mở rộng các mối quan hệ. Hoạt động giải trí phổ biến nhất đối với họ là xem truyền hình, nghe đài, tiếp theo là các hoạt động giải trí khác như truy cập internet và các trang mạng xã hội; đọc sách, báo tạp chí hàng ngày.

Phần lớn thanh niên các dân tộc thiểu số tham gia rất tích cực vào những ngày lễ hội truyền thống của dân tộc. Việc đi xem phim và xem biểu diễn nghệ thuật là hoạt động giải trí khá tốn kém về kinh phí và thời gian nên khá nhiều thanh niên các dân tộc thiểu số được hỏi không có điều kiện tham gia các loại hình giải trí mang tính thưởng thức nghệ thuật này.

Đối với mỗi loại hình giải trí khác nhau thanh niên các dân tộc thiểu số lựa chọn cho mình người cùng tham gia khác nhau để phù hợp với những loại hình đó và nhìn chung họ thường chọn những người có cùng sở thích.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Hồng Tung, *Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia, Chương VI, tr. 410 - 419.
2. <http://cema.gov.vn/modules.php?name=Content&op=details&mid=11345>
3. Học viện Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Y tế cộng đồng, *Báo cáo kết quả đánh giá phim kịch truyền hình "Vượt qua thử thách"*, 2006.
4. Đài Tiếng nói Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Y tế Cộng đồng, *Nghiên cứu điều tra cơ bản dự án VNM7R105*, 2007.